

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Bộ
Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu
tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Bộ
Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính
được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc
phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ
Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính
được thay thế; thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-BLĐTBXH ngày 17 tháng 3 năm 2021 của
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính
mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và
Xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-BLĐTBXH ngày 05 tháng 6 năm 2021 của
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới
ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý
nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 3416/QĐ-BCT ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Bộ
Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành
chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc
bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;*





Căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 588/TTr-BQLKCN ngày 01 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật thủ tục hành chính vào Cổng Dịch vụ công quốc gia và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công.

Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xây dựng Quy trình nội bộ thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính mới ban hành; phối hợp với Viễn thông Đắk Nông cập nhật, sửa đổi Quy trình nội bộ điện tử thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; công khai thủ tục hành chính trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng; lĩnh vực việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.

2



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Chiến



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **M22** /QĐ-UBND ngày **29** tháng **4** năm **2021** của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<p>Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Hành chính công - Số 01, Đường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ĐT: 02613 838 838 hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.daknong.gov.vn.</p>					
I LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM					
1	<p>Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư theo Mẫu A.I.1 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; - Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Đề xuất dự án đầu tư theo Mẫu A.I.3 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. <p>Trường hợp pháp luật về xây dựng quy</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 33 của Luật Đầu tư, các khoản 2 và 3 Điều 31 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó quy định tại</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu



TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thi nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư; - Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; - Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; - Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có). <p>2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ.</p>	<p>khoản 6 hoặc khoản 8 Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.</p> <p>Bước 3: Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý.</p> <p>Bước 4: Ban quản lý lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>Bước 5: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Các Sở, ngành liên quan: 15 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 9,5 ngày. 		<p>tư.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư theo Mẫu A.I.1 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; - Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Đề xuất dự án đầu tư theo Mẫu A.I.4 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư; - Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Nhà đầu tư gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 14,5 ngày Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh : 14,5 ngày. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p> sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; - Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC; - Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>			
3	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo theo Mẫu A.I.11.h ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ 	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Nhà đầu tư gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Bước 2: Ban Quản lý các khu công</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>chức;</p> <p>- Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ.</p>	<p>nghiệp tỉnh gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>Bước 3: Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.</p> <p>Bước 4: Ban quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư, cơ quan có liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư.</p> <p>Bước 5: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Các Sở, ngành liên quan: 15 ngày;</p>		<p>03/2021/TT-BKHHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc chấp thuận điều chỉnh đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p><i>Trường hợp 1: thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư, nhà đầu tư nộp văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư kèm theo tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.h ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư. <p><i>Trường hợp 2: thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư nộp hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.h ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh; - Quyết định của nhà đầu tư về việc điều 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh : 9,5 ngày. <p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Nhà đầu tư gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2:</p> <p><i>Trường hợp 1:</i> Trong thời gian 2,5 ngày, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh.</p> <p><i>Trường hợp 2:</i> Trong thời gian 9,5 ngày, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian thực hiện:</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>chính dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày. - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: + Trường hợp 1 là 2,5 ngày; + Trường hợp 2 là 9,5 ngày. 		
5	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý các khu công</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư Mẫu A.I.11.a ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư Mẫu A.I.20 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nghiệp tính	<p>- Bản sao Hợp đồng BCC (đối với dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC);</p> <p>- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ.</p>	<p>Bước 3: Các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.</p> <p>Bước 4: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình UBND tỉnh;</p> <p>Bước 5: UBND tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p> <p>* Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và đã đưa vào khai thác, vận hành thì nhà đầu tư không phải thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư khi chuyển nhượng dự án.</p> <p>* Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng dự án đầu tư và thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư đó thì nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án theo các bước nêu trên, sau đó thực hiện thủ tục thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế.</p>		ngoài và xúc tiến đầu tư.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư	1. Thành phần hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.c ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Hợp đồng chuyển nhượng dự án đầu tư giữa bên nhận bảo đảm và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng; - Hợp đồng cho vay hoặc hợp đồng cấp tín dụng hoặc hợp đồng mua bán nợ (nếu có); - Hợp đồng hoặc văn bản xác nhận giao dịch bảo đảm (nếu có); - Văn bản xác nhận trúng đấu giá trong trường hợp bên nhận bảo đảm, cơ quan thi 	Bước 6: UBND tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 32 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Các Sở, ngành liên quan: 15 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh : 9,5 ngày. - UBND tỉnh: 7 ngày. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
		1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Bên nhận bảo đảm hoặc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.dakrong.gov.vn . Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Bước 2: Ban Quản lý các khu công			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh</p>	<p>hành án dân sự bán đấu giá tài sản (nếu có);</p> <p>- Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư chuyển nhượng và nhà đầu tư nhận chuyển nhượng;</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có);</p> <p>- Bản sao một trong các tài liệu sau của nhà đầu tư nhận chuyển nhượng: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;</p> <p>- Văn bản xác nhận của bên nhận bảo đảm về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ.</p>	<p>nghiệp tỉnh gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>Bước 3: Các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.</p> <p>Bước 4: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình UBND tỉnh;</p> <p>Bước 5: UBND tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p> <p>* Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và đã đưa dự án vào khai thác, vận hành thì không phải thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư khi chuyển nhượng dự án đầu tư.</p> <p>* Đối với dự án đầu tư thực hiện trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành, thủ tục điều chỉnh dự án thực hiện theo quy định tại Điều 117 của Nghị</p>		<p>quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư Mẫu A.I.11.d ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư chính theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Quyết định của nhà đầu tư về việc chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương; 	<p>định số 31/2021/NĐ-CP.</p> <p>Bước 6: UBND tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 32 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Các Sở, ngành liên quan: 15 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh : 9,5 ngày. - UBND tỉnh: 7 ngày. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ
		<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 50 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tỉnh hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); - Bản sao Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có); - Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có). <p>2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ.</p>	<p>Bước 2: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>Bước 3: Các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.</p> <p>Bước 4: Ban quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình UBND tỉnh.</p> <p>Bước 5: UBND tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh).</p> <p>Bước 6: UBND tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 32 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p>		Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.đ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại; - Bản sao nghị quyết hoặc quyết định của nhà đầu tư là tổ chức kinh tế bị tổ chức lại về việc tổ chức lại, trong đó có nội dung về việc xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư; - Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Các Sở, ngành liên quan: 15 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh : 9,5 ngày. - UBND tỉnh: 7 ngày. <p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Bước 2: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. Bước 3: Các cơ quan được lấy ý kiến</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>có).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ.</p>	<p>có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.</p> <p>Bước 4: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình UBND tỉnh;</p> <p>Bước 5: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 32 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Các Sở, ngành liên quan: 15 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 9,5 ngày. - UBND tỉnh: 7 ngày. 		<p>tư.</p>
9	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.1.1.e ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Nhà đầu tư nộp bộ hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 52 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh</p>	<p>- Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm góp vốn theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT;</p> <p>- Thỏa thuận của các cổ đông, thành viên về việc sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn thành lập doanh nghiệp hoặc góp thêm vốn điều lệ của doanh nghiệp đang hoạt động;</p> <p>- Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư góp vốn, nhà đầu tư nhận góp vốn;</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của bên góp vốn;</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ.</p>	<p>Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>Bước 3: Các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.</p> <p>Bước 4: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để chấp thuận điều chỉnh hoặc trình UBND tỉnh đối với dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.</p> <p>Bước 5: UBND tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công</p>		<p>26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận đầu tư	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.g ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đến thời điểm hợp tác kinh doanh theo Mẫu A.I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Bản sao hợp đồng hợp tác kinh doanh; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của các bên tham gia hợp tác kinh doanh; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) của nhà đầu tư sử dụng quyền sử 	<p>để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 32 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Các Sở, ngành liên quan: 15 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh : 9,5 ngày. - UBND tỉnh: 7 ngày. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến
		<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh</p>	<p>dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh;</p> <p>- Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Bản sao một trong các tài liệu sau của bên tham gia hợp tác kinh doanh: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất hoặc báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ, cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư, tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ.</p>	<p>định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>Bước 3: Các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.</p> <p>Bước 4: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để quyết định chấp thuận điều chỉnh hoặc trình UBND tỉnh đối với dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;</p> <p>Bước 5: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 32 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Các Sở, ngành liên quan: 15 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh : 9,5 ngày. - UBND tỉnh: 7 ngày. 		<p>hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.h ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; - Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến: dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc trình UBND tỉnh để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>Bước 3: UBND tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p> <p>Bước 4: UBND tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Mẫu A.I.11.h ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT; - Bản sao tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư; - Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (nếu có). <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh : 6,5 ngày. - UBND tỉnh: 5 ngày. <p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Bước 2: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)		<p>2. Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 4,5 ngày. 		
13	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo Mẫu A.I.14 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; - Quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; - Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Nhà đầu tư nộp hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 04 bộ.</p>	<p>27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.</p> <p>Bước 3: Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.</p> <p>Bước 4: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xem xét điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để gia hạn đối với trường hợp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 5: Đối với trường hợp chấp thuận chủ trương của UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xem xét điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh.</p> <p>Bước 6: UBND tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>		ngoài và xúc tiến đầu tư.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
14	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đổi với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thông báo ngừng hoạt động của dự án đầu tư theo Mẫu A.I.13 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Nhà đầu tư gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
15	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thông báo chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo Mẫu A.I.15 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có). - Tài liệu ghi nhận việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 4,5 ngày. 	Không	<p>Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ
		<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động) hoặc thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trong trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo các điều kiện quy định trong hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Ban Quản lý các khu công</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
16	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp lại theo Mẫu A.I.17 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT hoặc Văn bản đề nghị hiệu đính theo Mẫu A.I.18 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ. 	<p>nghiệp tỉnh tiếp nhận thông báo của nhà đầu tư và thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 14,5 ngày. 	Không	<p>Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.</p>
			<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến: dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>Bước 2: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp lại hoặc hiệu chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, đối với trường hợp cấp lại. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; + Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 4,5 ngày. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, đối với trường hợp hiệu đính. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; + Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 2,5 ngày. 	Không	03/2021/TT-BKHHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
17	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo Mẫu A.1.16 quy định 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trực tiếp hoặc</p>	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đầu tư	<p>tại Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.</p> <p>- Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến: dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh : 2,5 ngày. 		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
18	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo Mẫu A.I.7 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 26</p>	<p>Không</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài</p>	<p>- Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân, tổ chức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp;</p> <p>- Văn bản thỏa thuận nguyên tắc về việc góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp giữa nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp hoặc giữa nhà đầu tư nước ngoài với cổ đông hoặc thành viên của tổ chức kinh tế đó;</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp (đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 65 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Luật Đầu tư nộ 01 bộ hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thông báo cho nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>		<p>26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
19	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành theo Mẫu A.I.8 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Quyết định của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC về việc thành lập văn phòng điều hành; - Bản sao quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng điều hành; - Bản sao hợp đồng BCC. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>2. Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 14,5 ngày. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước
	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC nộp hồ sơ đăng ký thành lập văn phòng điều hành trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công</p>				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
20	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng điều hành trong trường hợp văn phòng điều hành chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Mẫu A.I.10 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT; - Danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán; - Danh sách người lao động, quyền và lợi ích của người lao động đã được giải quyết; - Xác nhận của cơ quan thuế về việc đã hoàn thành nghĩa vụ về thuế; - Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về việc đã hoàn thành nghĩa vụ về bảo 	<p>nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 14,5 ngày. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		hiêm xã hội; - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; - Bản sao hợp đồng BCC. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 14,5 ngày.		hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.
II	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI				
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	1. Thành phần hồ sơ: 1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký; 2. Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài; 3. Văn bản của thương nhân nước ngoài cử/bổ nhiệm người đứng đầu Văn phòng đại diện; 4. Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn . Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một	3 triệu đồng/giấy phép	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Tài chính quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thương nhân nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất;</p> <p>5. Bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu Văn phòng đại diện;</p> <p>6. Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện; - Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 28 Nghị định 07/2016/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan. <p>7. Thành phần hồ sơ quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 (đối với trường hợp bản sao hộ chiếu của người đứng đầu Văn phòng đại diện là người nước ngoài) phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bản sao Giấy</p>	<p>lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 11 Nghị định 07/2016/NĐ-CP, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp hoặc không cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp từ chối cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do. - Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành (sau đây gọi chung là Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành) và trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh gửi văn bản 		<p>định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài phải được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Bộ quản lý chuyên ngành có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý cấp phép thành lập Văn phòng đại diện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp hoặc không cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trong đó:</p> <p>Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</p> <p>Ban Quản lý các khu công nghiệp</p>		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1. Trường hợp cấp lại theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định 07/2016/NĐ-CP, hồ sơ 01 bộ bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký;</p> <p>b) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện gửi Cơ quan cấp Giấy phép nơi chuyển đi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 36 Nghị định 07/2016/NĐ-CP;</p> <p>c) Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp;</p> <p>d) Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện nơi chuyển đến theo quy định tại Điểm e khoản 1 Điều 10 Nghị định 07/2016/NĐ-CP.</p> <p>2. Trường hợp cấp lại theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định 07/2016/NĐ-CP, hồ sơ 01 bộ bao gồm: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước</p>	<p>tính: 6,5 ngày.</p> <p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thương nhân nước ngoài thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định 07/2016/NĐ-CP trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện tại nơi chuyển đi. Quá thời hạn nêu trên, thương nhân nước ngoài phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định 07/2016/NĐ-CP. - Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn. <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm</p>	1.5 triệu đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Tài chính quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		ngoài ký. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	<p>việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tới đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ.</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trường hợp không cấp lại phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trong đó: Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 4,5 ngày.</p>		
3	Điều chỉnh Giấy phép	1. Thành phần hồ sơ: 1. Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép	1. Trình tự thực hiện: Bước 1:	1.5 triệu đồng/giấy	Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p>	<p>thành lập Văn phòng đại diện theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký.</p> <p>2. Các tài liệu chứng minh về nội dung thay đổi, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài: Bản sao tài liệu pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh sự thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài. - Trường hợp thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện: Văn bản của thương nhân nước ngoài cử/bổ nhiệm người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện; bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện; giấy tờ chứng minh người đứng đầu cũ của Văn phòng đại diện đã thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân đến thời điểm thay đổi. - Trường hợp thay đổi nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung 	<p>1. Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi quy định về các nội dung quy định tại Điều 15 Nghị định 07/2016/NĐ-CP, thương nhân nước ngoài phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.</p> <p>2. Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ.</p> <p>Trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp Giấy phép điều chỉnh</p>	<p>phép</p>	<p>25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Tài chính quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>ương hoặc trong khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý: Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở Văn phòng đại diện; bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện.</p> <p>3. Bản chính Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>hoặc không điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trường hợp không điều chỉnh phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành và trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép, Bộ quản lý chuyên ngành có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn</p>		<p>phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>phòng đại diện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép điều chỉnh hoặc không điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không điều chỉnh phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trong đó: Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 4,5 ngày.</p>		
4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký. Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hồ sơ gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện phải được nộp trong thời hạn ít nhất 30 ngày trước khi Giấy phép hết hạn. 	1.5 triệu đồng/giấy phép	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Việt Nam	<p>giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài.</p> <p>3. Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thương nhân nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất.</p> <p>4. Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>2. Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ.</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trường hợp không gia hạn phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Trường hợp việc gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, Ban Quản lý</p>		<p>Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Tài chính quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài,</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>các khu công nghiệp tỉnh gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép, Bộ quản lý chuyên ngành có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh gia hạn hoặc không gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không gia hạn phải có văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <p>Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</p>		<p>thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1. Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 35 Nghị định 07/2016/NĐ-CP;</p> <p>2. Bản sao văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép không gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (đối với trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 35 Nghị định 07/2016/NĐ-CP) hoặc bản sao Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của Cơ quan cấp Giấy phép (đối với trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 35 Nghị định 07/2016/NĐ-CP);</p> <p>3. Danh sách chủ nợ và số nợ chưa thanh toán, gồm cả nợ thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội;</p> <p>4. Danh sách người lao động và quyền lợi tương ứng hiện hành của người lao động;</p> <p>5. Bản chính Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 4,5 ngày.</p> <p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của mình về việc chấm dứt hoạt động của Văn</p>	1.5 triệu đồng/giấy phép	<p>- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Tài chính quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư 143/2016/TT-BTC</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>phòng đại diện.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tính trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trong đó:</p> <p>Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</p> <p>Ban Quản lý các khu công nghiệp tính: 4,5 ngày.</p>		<p>ngày 26/9/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p>
III	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM				
I	<p>Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo giải trình về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài theo Mẫu số 01/PLI phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/NĐ-CP ngày 30/12/2020 hoặc báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài theo Mẫu số 02/PLI phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/NĐ-CP ngày 30/12/2020. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Trước ít nhất 30 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng người lao động nước ngoài, người sử dụng lao động (trừ nhà thầu) có trách nhiệm xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và gửi báo cáo giải trình về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài theo Mẫu số 01/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP trực tiếp hoặc qua</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.



TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 6,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tham mưu dự thảo văn bản chấp thuận trình UBND tỉnh Đắk Nông thông báo chấp thuận sử dụng người lao động nước tới người sử dụng lao động theo Mẫu số 03/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP trong thời hạn 6,5 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo giải trình hoặc báo cáo giải trình thay đổi.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND tỉnh Thông báo chấp thuận sử dụng người lao động nước tới người sử dụng lao động theo Mẫu số 03/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP.</p>		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>Trường hợp không chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài của người sử dụng lao động thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: UBND tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 6,5 ngày; - UBND tỉnh: 3 ngày. 		
2	Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép lao động theo mẫu số 11/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP. 2. Giấy chứng nhận sức khỏe hoặc giấy khám sức khỏe do cơ quan, tổ chức y tế có thẩm quyền của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp có giá trị trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày ký kết luận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ hoặc giấy chứng nhận có 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Trước ít nhất 15 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc cho người sử dụng lao động thì người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p>	500.000đ/ 01 Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyên dụng, quản lý lao động Việt Nam làm

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>đủ sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.</p> <p>3. Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản xác nhận người lao động nước ngoài không phải là người đang trong thời gian chấp hành hình phạt hoặc chưa được xóa án tích hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp.</p> <p>Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản xác nhận người lao động nước ngoài không phải là người đang trong thời gian chấp hành hình phạt hoặc chưa được xóa án tích hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự được cấp không quá 06 tháng, kể từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ.</p> <p>4. Văn bản, giấy tờ chứng minh là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật và một số nghề, công việc được quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giấy tờ chứng minh là nhà quản lý, giám đốc điều hành; + Giấy tờ chứng minh là chuyên gia, lao động kỹ thuật gồm: văn bằng, chứng chỉ, văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại nước ngoài về số năm 	<p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh kiểm tra, thẩm định hồ sơ cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài theo mẫu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội in và phát hành thống nhất (nội dung của giấy phép lao động theo Mẫu số 12/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP). Trường hợp không cấp giấy phép lao động thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp 		<p>việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị Quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông. 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý
		<p>kinh nghiệm của chuyên gia, lao động kỹ thuật;</p> <p>+ Văn bản chứng minh kinh nghiệm của cầu thủ bóng đá nước ngoài hoặc giấy chứng nhận chuyển nhượng quốc tế (ITC) cấp cho cầu thủ bóng đá nước ngoài hoặc văn bản của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam xác nhận đăng ký tạm thời hoặc chính thức cho cầu thủ của câu lạc bộ thuộc Liên đoàn bóng đá Việt Nam;</p> <p>+ Giấy phép lái tàu bay do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận đối với phi công nước ngoài hoặc chứng chỉ chuyên môn được phép làm việc trên tàu bay do Bộ Giao thông vận tải cấp cho tiếp viên hàng không;</p> <p>+ Giấy chứng nhận trình độ chuyên môn trong lĩnh vực bảo dưỡng tàu bay do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận đối với người lao động nước ngoài làm công việc bảo dưỡng tàu bay.</p>	<p>tính : 4,5 ngày.</p>		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> + Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoặc giấy công nhận giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp cho thuyền viên nước ngoài; + Giấy công nhận thành tích cao trong lĩnh vực thể thao và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đối với huấn luyện viên thể thao hoặc tối thiểu một trong các bằng cấp như: Bằng B huấn luyện viên bóng đá của Liên đoàn Bóng đá Châu Á (AFC) hoặc bằng huấn luyện viên thủ môn cấp độ 1 của AFC hoặc bằng huấn luyện viên thể lực cấp độ 1 của AFC hoặc bằng huấn luyện viên bóng đá trong nhà (Futsal) cấp độ 1 của AFC hoặc bằng bằng cấp huấn luyện viên tương đương của nước ngoài được AFC công nhận; + Văn bằng do cơ quan có thẩm quyền cấp đáp ứng quy định về trình độ, trình độ chuẩn theo Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp và Quy chế tổ chức hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. 			

5. 02 ảnh màu (kích thước 4cm x 6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>trần, không đeo kính màu), ảnh chụp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.</p> <p>6. Văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài trừ những trường hợp không phải xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.</p> <p>7. Bản sao có chứng thực hộ chiếu còn giá trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>8. Các giấy tờ liên quan đến người lao động nước ngoài:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp phải có văn bản của doanh nghiệp nước ngoài cử sang làm việc tại hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài đó trên lãnh thổ Việt Nam và văn bản chứng minh người lao động nước ngoài đã được doanh nghiệp nước ngoài đó tuyên dụng trước khi làm việc tại Việt Nam ít nhất 12 tháng liên tục. + Đối với người lao động nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện các loại hợp đồng hoặc thỏa thuận về kinh tế, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và y tế phải có hợp đồng 			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>hoặc thỏa thuận ký kết giữa đối tác phía Việt Nam và phía nước ngoài, trong đó phải có thỏa thuận về việc người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.</p> <p>+ Đối với người lao động nước ngoài nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng phải có hợp đồng cung cấp dịch vụ ký kết giữa đối tác phía Việt Nam và phía nước ngoài và văn bản chứng minh người lao động nước ngoài đã làm việc cho doanh nghiệp nước ngoài không có hiện diện thương mại tại Việt Nam được ít nhất 02 năm.</p> <p>+ Đối với người lao động nước ngoài chào bán dịch vụ phải có văn bản của nhà cung cấp dịch vụ cử người lao động nước ngoài vào Việt Nam để đàm phán cung cấp dịch vụ.</p> <p>+ Đối với người lao động nước ngoài làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam phải có giấy chứng nhận của tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>+ Đối với người lao động nước ngoài là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>gia và lao động kỹ thuật thì phải có văn bản của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nước ngoài cử người lao động nước ngoài sang làm việc tại Việt Nam và phù hợp với vị trí dự kiến làm việc.</p> <p>9. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động đối với một số trường hợp đặc biệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động, đang còn hiệu lực mà có nhu cầu làm việc cho người sử dụng lao động khác ở cùng vị trí công việc và cùng chức danh công việc ghi trong giấy phép lao động thì hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động mới gồm: giấy xác nhận của người sử dụng lao động trước đó về việc người lao động hiện đang làm việc, các giấy tờ quy định tại điểm 1, 5, 6, 7, 8 nêu trên và bản sao có chứng thực giấy phép lao động đã được cấp. + Đối với người lao động nước ngoài đã được cấp giấy phép lao động và đang còn hiệu lực mà thay đổi vị trí công việc hoặc chức danh công việc hoặc hình thức làm việc ghi trong giấy phép lao động theo quy định của pháp luật nhưng không thay đổi người sử dụng lao động thì hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động mới gồm các 			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>giấy tờ quy định tại điểm 1, 4, 5, 6, 7 và 8 nêu trên và giấy phép lao động hoặc bản sao có chứng thực giấy phép lao động đã được cấp.</p> <p>10. Hợp pháp hóa lãnh sự, chứng thực các giấy tờ:</p> <p>Các giấy tờ quy định tại các điểm 2, 3, 4, 6 và 8 nêu trên là 01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực, nếu của nước ngoài thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước ngoài liên quan đều là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại hoặc theo quy định của pháp luật; dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>			
3	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép lao động theo mẫu số 11/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP .</p> <p>2. 02 ảnh màu (kích thước 4cm x 6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc,</p>	400.000 đồng/1 giấy phép	<p>- Bộ luật Lao động năm 2019;</p> <p>- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về lao động nước ngoài</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>trần, không đeo kính màu), ảnh chụp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.</p> <p>3. Giấy phép lao động còn thời hạn đã được cấp:</p> <p>+ Trường hợp giấy phép lao động bị mất thì phải có xác nhận của cơ quan Công an cấp xã của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Trường hợp thay đổi nội dung ghi trên giấy phép lao động thì phải có các giấy tờ chứng minh.</p> <p>4. Văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài trừ những trường hợp không phải xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.</p> <p>5. Giấy tờ quy định tại điểm 3 và 4 nêu trên là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực trừ trường hợp bị mất, nếu của nước ngoài thì phải hợp pháp hóa lãnh sự và phải dịch ra tiếng Việt trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước ngoài liên quan đều là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại</p>	<p>Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Trường hợp không cấp lại giấy phép lao động thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 2,5 ngày. 		<p>làm việc tại Việt Nam và tuyên động, quản lý lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Nghị Quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Gia hạn Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	<p>hoặc theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> <p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ol style="list-style-type: none"> Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép lao động theo mẫu số 11/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP. 02 ảnh màu (kích thước 4cm x 6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu), ảnh chụp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Giấy phép lao động còn thời hạn đã được cấp; Văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài trừ những trường hợp không phải xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; Bản sao chứng thực hộ chiếu còn giá trị theo quy định của pháp luật; Giấy chứng nhận sức khỏe hoặc giấy khám sức khỏe do cơ quan, tổ chức y tế có thẩm quyền cấp của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp có giá trị trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày ký kết luận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ hoặc giấy chứng 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Trước ít nhất 5 ngày nhưng không quá 45 ngày trước ngày giấy phép lao động hết hạn, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh kiểm tra, thẩm định hồ sơ, gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài.</p> <p>Trường hợp không Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> Bộ Luật lao động năm 2019; Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị Quyết số 03/2020/NQ-HĐND

TT	Tên thủ tục hành chính	<p>Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ</p> <p>nhận có đủ sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;</p> <p>7. Một trong các giấy tờ chứng minh người lao động nước ngoài tiếp tục làm việc cho người sử dụng lao động theo nội dung giấy phép lao động đã được cấp như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với người lao động nước ngoài di chuyển trong nội doanh nghiệp phải có văn bản của doanh nghiệp nước ngoài cử sang làm việc tại hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài đó trên lãnh thổ Việt Nam và văn bản chứng minh người lao động nước ngoài đã được doanh nghiệp nước ngoài đó tuyển dụng trước khi làm việc tại Việt Nam ít nhất 12 tháng liên tục. + Đối với người lao động nước ngoài thực hiện các loại hợp đồng hoặc thỏa thuận về kinh tế, thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và y tế phải có hợp đồng hoặc thỏa thuận ký kết giữa đối tác phía Việt Nam và phía nước ngoài, trong đó phải có thỏa thuận về việc người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. 	<p>Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết</p> <p>Trung tâm Hành chính công đề trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 4,5 ngày. 	Phí, lệ phí	<p>Căn cứ pháp lý</p> <p>ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.</p>
----	------------------------	--	--	-------------	---

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>+ Đối với người lao động nước ngoài là nhà cung cấp dịch vụ theo hợp đồng phải có hợp đồng cung cấp dịch vụ ký kết giữa đối tác phía Việt Nam và phía nước ngoài và văn bản chứng minh người lao động nước ngoài đã làm việc cho doanh nghiệp nước ngoài không có hiện diện thương mại tại Việt Nam được ít nhất 02 năm.</p> <p>+ Đối với người lao động nước ngoài chào bán dịch vụ phải có văn bản của nhà cung cấp dịch vụ cử người lao động nước ngoài vào Việt Nam để đàm phán cung cấp dịch vụ.</p> <p>+ Đối với người lao động nước ngoài làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam được phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam phải có văn bản của cơ quan, tổ chức cử người lao động nước ngoài đến làm việc cho tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam trừ trường hợp làm việc theo hợp đồng lao động và giấy phép hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Đối với người lao động nước ngoài là</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia, lao động kỹ thuật thì phải có văn bản của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nước ngoài cử người lao động nước ngoài sang làm việc tại Việt Nam và phù hợp với vị trí dự kiến làm việc.</p> <p>8. Giấy tờ quy định tại các điểm 3, 4, 6 và 7 nêu trên là 01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực, nếu của nước ngoài thì phải hợp pháp hóa lãnh sự và phải dịch ra tiếng Việt trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước ngoài liên quan đều là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại hoặc theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>			
5	<p>Xác nhận người lao động nước ngoài thuộc diện cấp giấy phép lao động</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>1. Văn bản đề nghị xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo Mẫu số 09/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP.</p> <p>2. Giấy chứng nhận sức khỏe hoặc giấy khám sức khỏe do cơ quan, tổ chức y tế có</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.dakrong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyên</p>	Không	<p>- Bộ luật Lao động năm 2019;</p> <p>- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>thẩm quyền cấp của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp có giá trị trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày ký kết luận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ hoặc giấy chứng nhận có đủ sức khỏe theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.</p> <p>3. Văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài trừ trường hợp không phải xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.</p> <p>4. Bản sao có chứng thực hộ chiếu còn giá trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Các giấy tờ để chứng minh người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.</p> <p>6. Các giấy tờ quy định tại điểm 2, 3 và 5 là 01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực, nếu của nước ngoài thì phải hợp pháp hóa lãnh sự, dịch ra tiếng Việt và có chứng thực trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước ngoài liên quan đều là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại hoặc theo quy định của pháp luật.</p>	<p>hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh ban hành văn bản xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo Mẫu số 10/PLI Phụ lục I Nghị định số 152/2020/NĐ-CP. Trường hợp không xác nhận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 4,5 ngày. 		<p>dụng, quản lý lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
IV	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
1	Đăng ký Nội quy lao động của doanh nghiệp	1. Thành phần hồ sơ: 1. Văn bản đề nghị đăng ký nội quy lao động. 2. Nội quy lao động. 3. Văn bản góp ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở. 4. Các văn bản của người sử dụng lao động có quy định liên quan đến kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất (nếu có). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Doanh nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.daknong.gov.vn . Trong thời hạn 0.5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Bước 2: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, cấp giấy xác nhận đã nhận hồ sơ đăng ký nội quy lao động cho người sử dụng lao động gửi Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Trong thời hạn 6,5 ngày làm việc, nếu phát hiện nội quy lao động có quy định trái pháp luật, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có văn bản thông báo và hướng dẫn người sử dụng lao động sửa đổi, bổ sung và	Không	Bộ luật Lao động năm 2019.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
V	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG				
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	1. Thành phần hồ sơ: - Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Mẫu số 1 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Quyết định lựa chọn phương án thiết kế	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.	Thông tư 209/2016/TT-BTC	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư
			đăng ký lại nội quy lao động. Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 6,5 ngày.		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu);</p> <p>- Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyển công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng;</p> <p>- Các văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định. Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thực hiện thủ tục lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở theo cơ chế một cửa liên thông thì chủ đầu tư nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và</p>	<p>có trách nhiệm:</p> <p>+ Gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ;</p> <p>+ Trả lại hồ sơ thẩm định trong trường hợp: Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Không thuộc đối tượng phải thẩm định tại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tính theo quy định; Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại Nghị định này;</p> <p>+ Gửi văn bản đến các cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy để thực hiện lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở trong trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu.</p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì Ban Quản lý</p>			<p>xây dựng;</p> <p>- Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>chữa cháy;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có); - Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có); - Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án; - Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh 	<p>các khu công nghiệp tỉnh tỉnh dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình thẩm định, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 20 ngày thì Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu. - Trong thời gian không quá 35 ngày đối với dự án nhóm A, không quá 25 ngày đối với dự án nhóm B, không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh ra thông báo kết quả thẩm định kèm theo hồ sơ bản vẽ được đóng dấu. <p><i>Bước 3:</i> Trung tâm Hành chính công</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án nhóm A không quá 35 ngày. - Dự án nhóm B không quá 25 ngày. - Dự án nhóm C không quá 15 ngày. <p>Trong đó:</p> <p>Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án nhóm A: 34,5 ngày. - Dự án nhóm B: 24,5 ngày. - Dự án nhóm C: 14,5 ngày. 		
2	Thẩm định và điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 4 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên 	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý các 	<p>Thông tư số 210/2016/TT-BTC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về



TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục và đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu) và các văn bản khác có liên quan;</p> <p>Thủ tục về phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định;</p> <p>- Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định;</p> <p>- Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ</p>	<p>khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm:</p> <p>+ Gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có);</p> <p>+ Trả lại hồ sơ thẩm định trong trường hợp (nếu có): Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định; Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại Nghị định này;</p> <p>+ Gửi văn bản đến các cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy để thực hiện lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở trong trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu.</p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì dừng việc thẩm</p>			<p>quản lý dự án đầu tư xây dựng.</p> <p>- Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;</p> <p>- Đối với điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, chủ đầu tư phải nộp báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình (trường hợp công trình đã thi công xây dựng).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>định và trả hồ sơ, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.</p> <p>- Trong quá trình thẩm định, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 20 ngày thì Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.</p> <p>- Trong thời gian không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; không quá 30 ngày đối với công trình cấp II, cấp III; không quá 20 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh ra thông báo kết quả thẩm định kèm theo hồ sơ bản vẽ được đóng dấu.</p> <p>Bước 3: Trưng tâm Hành chính công</p>		



TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyên/Theo	<p>1. Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ (riêng đối với mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn thì tiêu đề của đơn đổi thành “Đơn đề nghị</p>	<p>trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại. <p>Trong đó: Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 39,5 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - 29,5 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - 19,5 ngày đối với công trình còn lại. 	150.000 đồng/GP	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không công trình theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án)</p>	<p><i>cấp giấy phép xây dựng có thời hạn</i>"); thành phần hồ sơ khác cho từng loại công trình, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. - Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. - 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế 	<p>nghị tỉnh. Bước 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. - Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận bổ sung hồ sơ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép. - Trong thời gian 12 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. 		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị Quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm: bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.</p>	<p>Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 19,5 ngày. 		
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình 	<p>1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công</p>	150.000 đồng/Giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>Không theo tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tồn giáo/Tương đài, tranh hoành tràng/Theo giai đoạn cho công trình theo không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/(Dự án)</p>	<p>theo quy định của pháp luật; - Bản vẽ hiện trạng của các bộ phận công trình dự kiến sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (kích thước tối thiểu 10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo; - Hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo tương ứng với mỗi loại công trình theo quy định tại Điều 43 hoặc Điều 46 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. 2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.</p>	<p>ngành tỉnh. Bước 2: - Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. - Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận bổ sung hồ sơ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép. - Trong thời gian 12 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.</p>		<p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị Quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Bản chính giấy phép xây dựng đã được 	<p>Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 19,5 ngày. 	75.000/Giá y phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>trình Không theo tuyên/Theo tuyên trong đó thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đó thị/Dự án)</p>	<p>cáp; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200; - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt điều chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế đối với trường hợp thiết kế không do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng. 2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.</p>	<p>hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Bước 2: - Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp giấy phép xây dựng phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. - Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận bổ sung hồ sơ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép. - Trong thời gian 12 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời</p>		<p>62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị Quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của	bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng. Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 19,5 ngày.	15.000 đồng/Giấy phép	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyền/Theo tuyền trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyền/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyền trong đô thị/Dự án)	Chính phủ; - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp. 2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.	Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Bước 2: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh gia hạn giấy phép xây dựng. Bước 3: Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức, cá nhân. 2. Thời gian giải quyết: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 4,5 ngày.		một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị Quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.
7	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình	1. Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;	1. Trình tự thực hiện: Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp 02 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyên	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Không theo tuyền/Theo tuyền trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo đoạn cho công trình không theo tuyền/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyền trong đô thị/Dự án)	<p>Thành phần hồ sơ;</p> <p>Số lượng hồ sơ</p> <p>- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.</p>	<p>hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp lại giấy phép xây dựng.</p> <p>Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 4,5 ngày. 		<p>62/2020/QH14;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
VI	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG				
1	<p>Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tối thiểu trước 10 ngày so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu đưa công trình, hạng mục công trình vào sử dụng. Chủ đầu tư nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ hoặc gửi qua bưu điện về Trung tâm Hành chính</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)</p>	<p>- Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo Phụ lục Vlb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ đến Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Bước 2: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thông báo bằng văn bản về kế hoạch kiểm tra và tổ chức kiểm tra theo kế hoạch. Trong thời hạn 14,5 ngày kể từ ngày kiểm tra, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh ra Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng. Trong trường hợp sau khi kiểm tra và yêu cầu chủ đầu tư phải thực hiện giải trình, khắc phục các tồn tại (nếu có), thì thời hạn chờ chủ đầu tư báo cáo giải trình, khắc phục tồn tại không tính vào thời gian ra thông báo kết quả kiểm tra. Bước 3: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chuyển kết quả cho Trung tâm Hành chính công trả cho tổ chức, cá nhân.</p>		<p>ngày/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>2. Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 19,5 ngày. 		
	TỔNG SỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH I + II + III + IV + V + VI : 38 TTHC.				